

KẾ HOẠCH

Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn xã Cẩm Thành

Thực hiện Kế hoạch 212/KH-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện Cẩm Thủy về việc ban hành Kế hoạch Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy. UBND xã Cẩm Thành xây dựng kế hoạch Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn xã Cẩm Thành như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021:

I. MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH.

Trong tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường tại nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước và trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, song bám sát và thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện đã điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản để thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn.

UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai, thực hiện Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng như:

Kế hoạch số 122/KH-UBND, ngày 26/10/2021 của UBND xã Cẩm Thành về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2022.

Kế hoạch số 124/KH-UBND, ngày 30/10/2021 của UBND xã Cẩm Thành về Triển khai Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT:

1. Hạ tầng viễn thông, Internet.

Hạ tầng viễn thông được các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư mở rộng vùng phục vụ, với công nghệ hiện đại chất lượng cao, trong năm 2021 như:

VNPT chi nhánh Cẩm Thủy. Đã phát triển hạ tầng mạng lưới rộng khắp trên địa bàn xã. Xã có 01 trạm thu phát sóng của VNPT với độ phủ sóng tốt, đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng tăng của mọi tầng lớp nhân dân, đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, các chính sách an sinh xã hội của xã.

Hiện trên địa bàn có 6 cột BTS, 6 nhà trạm, trong đó doanh nghiệp Viettel có 4 trạm BTS; doanh nghiệp Vinaphone có 2 trạm BTS mạng cáp quang, sóng di động đã phủ rộng khắp đến các thôn trên địa bàn xã.

Hạ tầng viễn thông, Internet trên địa bàn được các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng lưới với công nghệ tiên tiến, hiện đại phục vụ đến tất cả các thôn, góp phần quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

của Cấp ủy Đảng, Chính quyền phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, cũng như nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân trên địa bàn xã.

2. Hạ tầng CNTT.

Tỷ lệ máy tính/CBCC xã: 20 máy/20 người đạt 100%; Tổng số máy in là: 20 máy.

Hệ thống mạng LAN; mạng Wifi; trang thiết bị phần cứng, phần mềm phục vụ cho việc đảm bảo an ninh và an toàn thông tin.

100% máy tính ở Cơ quan UBND xã được kết nối mạng tin học diện rộng của UBND tỉnh với tốc độ cao.

100% các đồng chí lãnh đạo, người có thẩm quyền ký văn bản của các ban, ngành cấp xã đã được cấp chứng thư số.

100% cán bộ, công chức cấp xã đã được cấp hợp thư công vụ cá nhân.

Trang/cổng thông tin điện tử của xã hoạt động ổn định, cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP, số lượng người dân, doanh nghiệp truy cập ngày càng gia tăng.

Hệ thống thiết bị họp trực tuyến tại điểm cầu xã đang phát huy hiệu quả, tạo môi trường hội họp hiện đại.

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của xã đã kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, đảm bảo việc gửi, nhận văn bản điện tử liên thông ba cấp. Ngoài ra, còn đảm bảo kết nối, liên thông các phần mềm ứng dụng dùng chung, các phần mềm chuyên ngành trên địa bàn tỉnh, góp phần chia sẻ, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU:

Hiện nay, việc triển khai các ứng dụng CNTT tại các ngành, đơn vị trong xã đã có nhiều chuyên biến tích cực; ngoài việc triển khai các ứng dụng dùng chung, các ngành, đơn vị còn triển khai các ứng dụng chuyên ngành, xây dựng hệ thống dữ liệu riêng nhằm phục vụ công tác quản lý.

Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Triển khai sử dụng thống nhất các phần mềm quản lý trường học Vnedu, Smas, Misa; Sổ liên lạc điện tử..

Lĩnh vực Y tế: Đã triển khai các phần mềm quản lý bệnh viện, các phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực Y tế; chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở y tế với hệ thống quản lý bảo hiểm xã hội để chi trả chế độ theo quy định.

Lĩnh vực Tư pháp: Xây dựng CSDL lý lịch tư pháp và phần mềm quản lý hộ tịch; phần mềm quản lý hồ sơ công chứng; phần mềm quản lý xử lý vi phạm hành chính.

Lĩnh vực Chính sách xã hội: Xây dựng CSDL hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội; CSDL thông tin về hồ sơ người có công; CSDL tài chính trợ cấp ưu đãi người có công... Các hệ thống phần mềm và CSDL này đều được triển khai đồng bộ tại xã.

Lĩnh vực BHXH: Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế (BHYT) cập nhật thông tin khám chữa bệnh tại 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT; Hệ thống cấp mã số BHXH và quản lý thẻ BHYT hộ gia đình; kết nối liên thông cơ sở dữ liệu đăng ký khai sinh Bộ Tư pháp với cơ sở dữ liệu Quốc gia về BHXH để thực hiện liên thông cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; triển khai ứng dụng VssID..

IV. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ:

1. Ứng dụng CNTT trong các cơ quan Đảng.

Ứng dụng CNTT trong các cơ quan Đảng đã được quan tâm và chỉ đạo thực hiện thường xuyên, liên tục. Đơn vị đã sử dụng các phần mềm để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Công tác quản lý về nghiệp vụ văn thư, lưu trữ, quản lý thẻ, hồ sơ đảng viên, xử lý đơn thư khiếu nại - tố cáo, kế toán, quản lý tài sản thuận lợi và khoa học hơn.

100% các văn bản, tài liệu chính thức theo quy định ở cấp xã được gửi/nhận qua hệ thống thư điện tử trên môi trường internet và Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

2. Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước.

Các ứng dụng dùng chung của tỉnh; hệ thống đăng nhập một lần; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh; thư điện tử công vụ, hệ thống Cổng dịch vụ công và phần mềm một cửa điện tử... được UBND xã sử dụng thường xuyên phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng.

Đến nay, 100% lãnh đạo, CBCC cấp xã ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc và các phần mềm dùng chung của tỉnh; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) được thực hiện trên môi trường mạng; tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt trên 100%; văn bản điện tử đã thay thế hoàn toàn văn bản giấy trong các UBND các xã, thị trấn; các cơ quan đơn vị trên địa bàn. Đến 25/11/2021, tổng số lượt trao đổi, xử lý văn bản trên hệ thống là 3806 lượt văn bản; tổng số văn bản gửi đi trên hệ thống là 1513 văn bản; tỷ lệ ký số cá nhân đạt 100 %; tỷ lệ ký số cơ quan đạt trên 100 %.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp được đẩy mạnh. Cổng DVC trực tuyến. Đến 25/11/2021, tổng số hồ sơ tiếp nhận qua Cổng dịch vụ công và phần mềm một cửa điện tử là 482 hồ sơ, trong đó: Trực tuyến 262 hồ sơ, Trực tiếp, dịch vụ bưu chính 220 hồ sơ; Số hồ sơ đã giải quyết 481 hồ sơ; số hồ sơ đang giải quyết là 01.

Hệ thống Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh và phần mềm Một cửa điện tử hoạt động ổn định, hiệu quả, công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC của các cơ quan nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC mọi lúc, mọi nơi, tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần đẩy mạnh CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Cổng Thông tin điện tử của xã (<https://camthanh.camthuy.thanhhoa.gov.vn>), trang thông tin điện tử của xã đã công khai các TTHC, các văn bản quản lý, văn bản quy phạm pháp luật (trừ văn bản Mật), cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp.

V. NGUỒN NHÂN LỰC:

Trong năm 2021, 10 cán bộ cấp thôn và công chức cấp xã tham gia lớp nâng cao nhận thức về an toàn thông tin và chuyển đổi số.

VI. AN TOÀN THÔNG TIN:

Triển khai thực hiện các văn bản của tỉnh, sở Thông tin và Truyền

thông và các đơn vị liên quan về bảo đảm an toàn thông tin mạng; Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức và đào tạo nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã Cẩm Thành.

Công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng được tăng cường và triển khai đồng bộ, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Cổng dịch công tỉnh; hệ thống một cửa điện tử cấp xã; hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (TD-Office).

PHẦN II: NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:

Kế hoạch số 127/KH-UBND, ngày 23/10/2021 của UBND huyện Cẩm Thủy về việc chuyển đổi số trên địa bàn huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 122/KH-UBND, ngày 26/10/2021 của UBND xã Cẩm Thành về việc ứng dụng công nghệ thông tin trogn hoạt động cơ quan nhà nước năm 2022.

Trên cơ sở căn cứ pháp lý và bám sát tình hình thực tế của xã, UBND xã Cẩm Thành xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn xã Cẩm Thành, như sau:

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát.

Chú trọng phát triển, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính quyền số, góp phần phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và an toàn dữ liệu trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể.

Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước.

100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

50% báo cáo định kỳ (trừ nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

10% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp ở mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và cung cấp trên các phương tiện truy cập khác nhau (gồm cả thiết bị di động).

100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại và tối ưu hóa được sử dụng dữ liệu đã được cung cấp trước đó.

Tối thiểu 20% thủ tục hành chính được cắt giảm so với hiện nay.

Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên tổng số hồ sơ được tiếp nhận (gồm cả trực tuyến, trực tiếp và qua bưu chính công ích) đạt từ 80% trở lên, mức độ 4 đạt từ 60%.

3. Bảo đảm an toàn thông tin.

100% các cơ quan nhà nước cấp xã đảm bảo kết nối qua mạng truyền số liệu chuyên dùng.

100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

50% trường tiểu học, THCS và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực.

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực như Y tế, Giáo dục, Tài nguyên môi trường, Nông nghiệp...nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội xã.

Lĩnh vực y tế: 100% cơ sở y tế thực hiện việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử; 30% dân số trên địa bàn tỉnh được lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Hoàn thành CSDL về học liệu điện tử, bài giảng điện tử, câu hỏi, đề thi trắc nghiệm trực tuyến cho các cấp học THCS; tối thiểu, 50% học sinh được tiếp cận các Kho học liệu trực tuyến; 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn xã được kết nối Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ, công việc (TD-Office) đảm bảo phục vụ công tác điều hành, quản lý; triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, đào tạo.

Lĩnh vực nông nghiệp: Tăng cường ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao; quản lý, giám sát truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, chỉ dẫn địa lý; hình thành hệ sinh thái nông nghiệp số, đưa các sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử; tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu về nông nghiệp.

Lĩnh vực tài nguyên môi trường: Cung cấp 95% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính của ngành Tài nguyên và Môi trường; xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ; tiếp tục cập nhật CSDL ngành Tài nguyên và Môi trường và khai thác một cách có hiệu quả, đảm bảo cung cấp các thông tin đầy đủ, chính xác, phục vụ cho công tác thống kê, báo cáo, công khai minh bạch.

III. NHIỆM VỤ:

1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý.

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện, ban hành kịp thời các văn bản pháp luật theo quy định đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của các hệ thống thông tin, hạ tầng thông tin. Xây dựng chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số.

2. Phát triển hạ tầng số .

Kết nối liên thông hệ thống mạng giữa các cơ quan Đảng và Nhà nước phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, gửi, nhận văn bản điện tử. Mở rộng, đầu tư nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến và phòng họp không giấy tờ. Triển khai dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số.

3. Bảo đảm an toàn thông tin.

Duy trì đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin, triển khai mô hình giám sát vệ tinh tại các cơ quan đơn vị, địa phương kết nối về hệ thống giám sát trung tâm của tỉnh.

4. Phát triển nguồn nhân lực.

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn để người dân cập nhật kiến thức, kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ chuyển đổi số và bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường số.

Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị và người dân.

IV. GIẢI PHÁP:

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

Tuyên truyền, hướng dẫn bộ quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức của công dân trên không gian mạng.

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn, trên hệ thống đài truyền thanh xã và trang/ cổng thông tin điện tử xã.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp bưu chính tăng cường tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn, Voso.vn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp; tuyên truyền, hướng dẫn “Cầm nang mua bán hàng Online” phục vụ người dân trong phòng, chống Covid-19.

Tạo điều kiện, hỗ trợ, phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông - Công nghệ thông tin cung cấp, triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân; xây dựng, phát triển hạ tầng số, cung cấp dịch vụ số đảm bảo chất lượng.

3. Thu hút nguồn lực CNTT:

Ưu tiên bố trí kinh phí phục vụ xây dựng Chính quyền số; bố trí nhân lực trực tiếp tham mưu, triển khai chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị đáp

ứng yêu cầu.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên về ứng dụng Công nghệ thông tin trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong kế hoạch này các ban, ngành cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình xây dựng kế hoạch; phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện; tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao; đề xuất UBND xã (thông công chức Văn hóa – xã hội) điều chỉnh những nội dung, nhiệm vụ do thực tế phát sinh, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch và đảm bảo sự phù hợp với các mục tiêu, yêu cầu phát triển kinh tế xã hội toàn xã.

2. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; **định kỳ trước ngày 10/12/2022**, hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện, đồng thời, gửi báo cáo về Phòng văn hóa và Thông tin huyện để theo dõi và tổng hợp.

3. Các Doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông, Công nghệ thông tin trên địa bàn chủ động ưu tiên các nguồn lực để khẩn trương đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ CNTT-TT; xác định việc thực hiện Kế hoạch này là một nhiệm vụ chính trị quan trọng về phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

4. Giao công chức Văn hóa – xã hội hướng dẫn các ban, ngành cấp xã triển khai thực hiện Kế hoạch; là đầu mối tổng hợp, đôn đốc các ban, ngành cấp xã trong quá trình tổ chức, thực hiện các công việc đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định; định kỳ tổng hợp báo cáo, kiến nghị UBND huyện các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ./

Nơi nhận:

- Phòng VH TT huyện (để B/c);
- T.Tr: ĐU; HĐND; UBND xã (để B/c);
- Văn Phòng UBND xã;
- Các Cán bộ, công chức cấp xã;
- Website xã;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Văn Chung